

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 22-4-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Hà.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Gia Lương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2026/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2025/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2026/QĐ-PT ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Đào Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn là chị Đào Thị T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

*Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày:* Anh và chị Đào Thị T sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/02/2011 tại UBND xã V,

huyện T (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thuê nhà và chung sống tại thị trấn L, huyện T (nay là xã T). Đến năm 2020, vợ chồng anh chuyển về sinh sống tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy các con. Năm 2022, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2023, vợ chồng anh sống riêng, ăn riêng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình có bi ết, có hòa giải nhưng không được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Nhật M, sinh ngày 24/10/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 29/10/2011. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, nếu không được anh xin nuôi cháu Nguyễn Trọng Nhật M, còn để cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Uyên N. Về thu nhập: Hiện anh đang làm điện nước, vận chuyển với mức thu nhập hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Về chỗ ở: Anh đang ở trên thửa đất mà bố mẹ anh xây dựng cho tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra anh không có ý kiến yêu cầu gì khác.

*Bị đơn chị Đào Thị T trình bày:* Chị xác nhận lời trình bày về thời điểm, điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sống tại nhà bố mẹ chồng xong có mâu thuẫn nhiều lần chị định bỏ đi nhưng chị vẫn ở cùng đến khi con gái của chị được 4 tháng thì xảy ra mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên chị và anh H về nhà bố mẹ để chị sống, được một thời gian lại ra thuê nhà riêng sinh sống. Vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chị chuyển về ở và mở quán bán hàng chung sống cùng gia đình nhà chồng, chị không hoà hợp với bố mẹ chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2023, anh H thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh đập chửi bới chị, đối với các con thì không hỏi han, quan tâm và hay mắng chửi vô cớ. Vợ chồng ly thân từ đó không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì đoàn tụ. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để cho các con có cả bố và mẹ và đề nghị Tòa án tiến hành hoà giải cho vợ chồng về với nhau. Tuy nhiên anh H kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị xin nuôi

cả hai con vì từ trước đến nay các cháu do một mình chị nuôi dưỡng, anh H không quan tâm gì đến các cháu. Hiện nay chị có công việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các con. Mức lương chị đang làm công nhân tại Khu công nghiệp T, thu nhập 10.000.000 đồng - 12.000.000 đồng/tháng, về chỗ ở: Chị có nhà 3 gian bố mẹ để cho. Nên chị có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho các con. Còn anh H không có việc làm ổn định và không có điều kiện chăm sóc cho các con do vậy chị không đồng ý để anh H nuôi con. Trường hợp không được nuôi cả 02 chị xin nuôi cháu M, do cháu từ nhỏ chậm nói, chị phải cho đi học cô giáo riêng, đến nay cháu vẫn chưa được bình thường bằng các bạn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trường hợp được nuôi 2 con chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng, còn anh H tự nguyện cấp dưỡng như thế nào chị đồng ý.

Về tài sản chung của vợ chồng, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Với nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 12/2025/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng H. Anh Nguyễn Trọng H được ly hôn chị Đào Thị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Nhật M, sinh ngày 24/10/2016 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 29/10/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/12/2025, chị Đào Thị T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giao cả 02 cháu Nhật M và Uyên N cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục với lý do các con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Chị là người trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng cả hai con từ nhỏ đến nay. Anh H là người thiếu trách nhiệm với gia đình và không chăm lo cho các con, có hành vi bạo lực gia đình với vợ, con. Năm 2023 khi làm đơn ly hôn anh H đã kèm theo đơn từ chối quyền nuôi con. Khi được giao nuôi hai con chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T bổ sung yêu cầu kháng cáo, nếu trong trường hợp Tòa không chấp nhận giao cả hai con cho chị nuôi thì chị đề nghị giao cháu Nhật M cho chị nuôi dưỡng bởi cháu Minh T1 còn nhỏ, có lịch sử bệnh tự kỷ, có nguyện vọng được ở với mẹ. Nếu cháu M do anh H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho cháu phát triển tốt như ở với chị. Chị T cam kết thường xuyên quan tâm đến cháu N khi cháu N ở với bố.

Cháu Nhật M có mặt tại phiên tòa trình bày có nguyện vọng ở với mẹ, cháu không muốn ở với bố. Hiện cháu đang học tại trường tiểu học N1.

Cháu Uyên N có mặt tại phiên tòa trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ nhưng cháu đồng ý ở với bố để em Nhật M được ở với mẹ. Khi biết phải ở với bố em Nhật M rất buồn, lo lắng.

Anh H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị T và ý kiến của các con, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đào Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con theo hướng: Giao cháu Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 29/10/2011 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trọng Nhật M, sinh ngày 24/10/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị Đào Thị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Đào Thị T nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Đào Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống anh H và chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Nhật M, sinh ngày 24/10/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 29/10/2011. Anh H và chị T đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, trường hợp không được cả 02 thì anh chị đều xin nuôi cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Anh H và chị T đều có công việc, chỗ ở và thu nhập ổn định; đều có đủ điều kiện về vật chất để đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Do đó, nguyện vọng được nuôi con chung của anh H chị T là chính đáng và được xem xét giải quyết mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp. Tuy nhiên xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế thì thấy: Cháu Nhật M có khó khăn về ngôn ngữ, tính tình nhút nhát nên cần xem xét ưu tiên giao cho ai có điều kiện nuôi dưỡng mà bảo đảm điều kiện phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần cho cháu M. Tại Tòa án sơ thẩm cháu Uyên N có nguyện vọng ở với mẹ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm cháu U N đồng ý ở với bố để em M được mẹ chăm sóc. Chị T cũng cam kết thường xuyên quan tâm, động viên và chăm sóc cháu N khi cháu N ở với anh H.

Căn cứ vào tình hình thực tế và sức khỏe tinh thần của cháu Nhật M, xét nguyện vọng của cháu Uyên N và cháu Nhật M tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Nhật M cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Uyên N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu kháng cáo xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị T được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Chị Đào Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung sau ly hôn:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 29/10/2011 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trọng Nhật M, sinh

ngày 24/10/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Chị Đào Thị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả chị T 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004984 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vương Thị Hà**